

Số: /KH-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025”
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021–2025;

Căn cứ Quyết định 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện hiệu quả Quyết định 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường học.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên phụ trách y tế học đường và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn,

căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- Phần đầu 85% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.
- 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.
- 95% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.
- 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh và bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh theo quy định.
- Phần đầu 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 100% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 100% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 90% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.
- 90% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.
- 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).
- Phần đầu 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.
- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.
- Phần đầu 100% giáo viên các trường mầm non đảm bảo kỹ năng hướng dẫn cho trẻ mầm non phát triển thể chất và được bồi dưỡng thường xuyên hằng năm.

- Phần đầu 100% trẻ mầm non được tổ chức tắm nắng hằng ngày, 90% học sinh các cấp được tham gia tập luyện 01 môn thể thao tối thiểu 2 ngày/tuần.

- Phần đầu 100% các trường mầm non bố trí ít nhất 1 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất phù hợp với độ tuổi; 100% nhóm, lớp độc lập có dụng cụ phát triển thể chất cho trẻ phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- Phần đầu 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh (sạch, đa dạng, phong phú), an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khoá, hoạt động ngoại khoá.

- Phần đầu 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 50% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

- Phần đầu 100% các cơ sở giáo dục mầm non tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về dinh dưỡng và vận động hợp lý nhằm giúp học sinh phát triển thể chất tối ưu và phòng chống các bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng. 100% cha mẹ nhận thức được tầm quan trọng của thừa cân, béo phì ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và thể trạng của trẻ.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó trang bị bàn ghế theo chuẩn qui định phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, đối tượng học sinh khuyết tật.

- Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác giáo dục sức khỏe học đường, nhất là trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất phục vụ bữa ăn học đường tại các địa phương khó khăn.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học theo Thông tư 37,38,39/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục các thiết bị dạy học tối thiểu cấp TiH, THCS, THPT.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả trường hợp không thuộc biên chế số người làm việc của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng đơn vị, từng trường học; tiếp tục tham mưu, hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường.

Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, giáo viên giáo dục thể chất và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý, theo dõi, thống kê và đánh giá sức khỏe học sinh cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học; phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xây dựng thực đơn phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

e) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Đa dạng nội dung và hình thức tổ chức vận động cho trẻ mầm non; tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích tổ chức dạy môn bơi, các môn bóng, các môn võ, các môn thể thao dân tộc cho học sinh và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả Thông tư 48/2020/TT-BGDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường. Tổ chức đa dạng các hoạt động thể thao trường học, nhất là chú trọng tổ chức các câu lạc bộ thể thao phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh; thường niên tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp toàn ngành và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao học sinh các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền thông, thông tin các hoạt động thể thao trường học, giải thể thao học sinh các cấp, các kiến thức, tác dụng và lợi ích của hoạt động thể thao đối với sức khỏe và sự phát triển toàn diện của học sinh.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển, tuyên truyền các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học.

d) Tổ chức các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học...

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Tham mưu xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với địa phương khó khăn.

b) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y Tế về hoạt động giáo dục, thể thao, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời vận động, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai hiệu quả Chương trình.

c) Tăng cường sự tham gia phối hợp của các ngành, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; thực hiện cơ chế kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, thể thao, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính triển khai thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Chương trình thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Chương trình này, các đơn vị và các trường học chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính trị tư tưởng

a) Là đơn vị thường trực, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai, đôn đốc việc thực hiện Chương trình; trong đó xây dựng, ban hành kế hoạch và các nội dung liên quan, nhiệm vụ, giải pháp với lộ trình triển khai cụ thể để đạt được mục đích, chỉ tiêu đã đặt ra.

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban Nhân dân thành phố Thủ Đức và quận huyện triển khai lồng ghép các chương trình, kế hoạch liên quan tới sức khỏe học đường. Thực thiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học.

c) Phối hợp phòng chuyên môn Sở Y tế thực hiện hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi và hình thức tổ chức; truyền thông các tài liệu về giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

d) Phối hợp phòng chuyên môn Sở Y tế tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

đ) Phối hợp phòng Quản lý Thể dục thể thao - Sở Văn hóa và Thể thao tiếp tục thực hiện các chương trình, kế hoạch thường niên, giai đoạn để hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

e) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các Chương trình, Đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các Chương trình, đề án khác có liên quan).

2. Phòng Giáo dục Mầm Non, Phòng Giáo dục Tiểu học, Phòng Giáo dục Trung học, Phòng Giáo dục thường xuyên – chuyên nghiệp và Đại học

a) Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đổi mới, đa dạng chương trình môn học giáo dục thể chất; hướng dẫn, kiểm tra đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất chính khóa.

c) Báo cáo công tác triển khai và thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Kế hoạch tài chính

a) Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì thực hiện nhóm giải pháp nêu tại mục 1, phần IV của Kế hoạch này.

c) Phối hợp với phòng Chính trị tư tưởng và các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch phát triển đầu tư mới, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học bao gồm: Sân, bãi tập, nhà tập luyện đa năng, phòng tập, bể bơi, các trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm an toàn để thực hiện có hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao phù hợp với mỗi cấp học.

d) Tham mưu cấp có thẩm quyền tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất và cân đối ngân sách đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị và các hoạt động giáo dục thể chất trong trường học.

e) Phối hợp phòng Chính trị tư tưởng Báo cáo công tác triển khai và thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

4. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch trong chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì thực hiện nhóm giải pháp nêu tại mục 2, phần IV của Kế hoạch này.

c) Thực hiện kế hoạch nhân sự, bảo đảm số lượng, chất lượng giáo viên giáo dục thể chất các trường học theo đúng quy định.

d) Báo cáo công tác triển khai và thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm thông tin và chương trình giáo dục

Chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, quận huyện

a) Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và đáp ứng mục tiêu Kế hoạch đề ra.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc trên địa bàn nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện.

c) Chủ động phối hợp với các ban, ngành tại địa phương đảm bảo nguồn lực xây dựng nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch nhằm đảm bảo sức khỏe học đường cho học sinh.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn. Tham mưu, đề xuất UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện các giải pháp hiệu quả nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

e) Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo hàng năm (trước ngày 25/11) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Trường Trung học phổ thông, trường phổ thông nhiều cấp học, đơn vị trực thuộc

a) Căn cứ Kế hoạch của Sở, các cơ sở giáo dục kịp thời xây dựng kế hoạch của đơn vị, cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp để tập trung triển khai, thực hiện bảo đảm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông về chính sách chăm sóc sức khỏe học đường của Chính phủ, UBND Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều hình thức tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Tăng cường tham mưu huy động các nguồn lực hợp pháp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đảm bảo các điều kiện chăm sóc sức khỏe học sinh.

d) Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc những vấn đề liên quan đến Kế hoạch tại đơn vị.

e) Tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm (trước ngày 25/11) hoặc theo yêu cầu đột xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- GD Sở GDĐT;
- UBND Tp.Thủ Đức, QH;
- PGD&ĐT Tp.Thủ Đức, QH;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trường THPT, trường PT nhiều cấp học;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, CTTT (Nhân, Tuyên).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Dương Trí Dũng